

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ giáo dục phổ thông
năm học 2026 - 2027

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục¹; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2026 - 2027.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.²

3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

5. Đẩy mạnh triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học và tại các cơ sở giáo dục trung học có đủ điều kiện theo quy định.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

² Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, sắp xếp mạng lưới trường lớp, kiểm định chất lượng trường học, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (giai đoạn 2) tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục sau sáp nhập trường học và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh, nhất là bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước, mất an toàn thực phẩm và các nguy cơ trên môi trường mạng; thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và tổ chức các hoạt động giáo dục.

8. Tập trung thực hiện nội dung theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Quyết định số 2372/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045”.

9. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở CT GDPT, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; quy mô học sinh, đặc điểm địa phương và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước. Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức³;

³ **Đối với cấp tiểu học:** Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội

đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo đối với học sinh.

Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở và nguồn học liệu dùng chung; bảo đảm nội dung dạy học chính xác, khoa học, cập nhật, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh. Các cơ sở giáo dục phổ thông khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; phát huy vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả thực hiện CT GDPT.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Chỉ đạo giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đối với cấp trung học: Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021- 2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Đối với cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện từng địa điểm của cơ sở giáo dục.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; nhận xét và điểm số phù hợp với cấp học, môn học, hoạt động giáo dục. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc kiểm tra, khảo sát, thi thử được tổ chức phù hợp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; không gây áp lực cho học sinh; không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra để xếp hạng, tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá đối với các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CT GDPT.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương⁴ đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương⁵. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo hiệu quả; tạo điều kiện cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung, kiến thức đã học vào thực tiễn tại địa phương; xây dựng học liệu dùng chung, tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ bài dạy minh họa về nội dung giáo dục địa phương giữa các cơ sở giáo dục phổ thông và các cụm chuyên môn.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp. Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan⁶.

Ở cấp trung học cơ sở, giúp học sinh nhận biết sở thích, năng lực và lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở; ở cấp trung học phổ thông, gắn hướng nghiệp với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân.

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu CT GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM. Chú trọng hình

⁴ Sở GDĐT đang rà soát, cập nhật, chỉnh sửa và tổ chức thẩm định và trình phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với CT GDPT và đơn vị hành chính sau sắp xếp.

⁵ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 về việc tăng cường công tác chỉ đạo về biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 646/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025 - 2026.

⁶ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết. Tổ chức cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh vào tháng 12/2026 và phối hợp tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia (dự kiến tháng 3/2027).

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.

Tăng cường khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của người sử dụng.

Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số): Thực hiện đổi mới với các cơ sở giáo dục gặp khó khăn trong việc bố trí giáo viên (cơ sở giáo dục thiếu giáo viên: Tiếng Anh cấp tiểu học, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc,...); góp phần nâng cao chất lượng giáo dục qua sinh hoạt chuyên đề, thao giảng,... liên trường, cấp cụm, thành phố và hỗ trợ các tỉnh, địa phương khác.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án⁷ của Chính phủ, kế hoạch⁸ của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường. Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo CT GDPT. Đa dạng hóa ngoại ngữ được dạy học phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Có phương án dạy học liên trường, theo cụm trường, trực tiếp kết hợp trực tuyến. Phát triển, chia sẻ học liệu dùng chung. Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông; được công khai đến học sinh và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao⁹ và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức

⁷ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

⁸ Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 3454/QĐ-BGDĐT ngày 17/12/2025 về Kế hoạch năm 2026 tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12/2/2026 ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”.

⁹ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Tổ chức dạy bơi cho học sinh nhằm trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng bơi an toàn, phòng, chống đuối nước để góp phần nâng cao sức khỏe, năng lực phòng ngừa, bảo vệ bản thân và hỗ trợ người khác trong phòng, chống đuối nước¹⁰.

Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT; phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, thể lực của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; xây dựng thời khóa biểu phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; không bố trí nội dung thực hành vào tiết thứ 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều.

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035; tăng cường công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học, quản lý và chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe học sinh trên môi trường số. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý đối với bữa ăn bán trú, căng tin trường học; chủ động phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường; đảm bảo điều kiện nước sạch, công trình vệ sinh, vệ sinh môi trường và duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế¹¹.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

5. Đẩy mạnh hoạt động tự chủ của Cụm chuyên môn

Triển khai hoạt động của các đơn vị thuộc các cụm chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹² và quy chế hoạt động của Sở GDĐT ban hành; giám sát tình hình và ghi nhận những bất thường, khó khăn, vướng mắc để kịp thời hướng dẫn, giải quyết; ghi nhận những hoạt động giáo dục hiệu quả để giới thiệu cho các đơn vị học tập và chia sẻ kinh nghiệm.

¹⁰ Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT ngày 29/10/2025 của Bộ GDĐT phê duyệt chương trình và tài liệu hướng dẫn dạy bơi an toàn cho học sinh.

¹¹ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035.

¹² Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

6. Một số nhiệm vụ trọng tâm theo cấp học

a) Đối với cấp tiểu học

Ủy ban nhân dân xã, phường (UBND cấp xã) phối hợp các cơ quan liên quan và chỉ đạo cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý thực hiện huy động trẻ em vào lớp 1, trong đó phối hợp với cha mẹ học sinh hỗ trợ trẻ em chuyển tiếp từ mầm non sang tiểu học. Chỉ đạo cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận và hỗ trợ học sinh lớp 1 bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Không tổ chức kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh vào lớp 1; không tạo áp lực học trước Chương trình lớp 1 đối với trẻ em¹³.

Chú trọng củng cố năng lực tiếng Việt, nhất là kỹ năng đọc, viết; năng lực tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đối với học sinh còn hạn chế về tiếng Việt, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường tổ chức hỗ trợ kịp thời, phù hợp trong quá trình dạy học, giúp học sinh từng bước đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Đối với học sinh khuyết tật, việc tổ chức dạy học và hỗ trợ được thực hiện phù hợp với khả năng, nhu cầu và kế hoạch giáo dục cá nhân.

Tập trung chuẩn bị cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và chuyển tiếp lên trung học cơ sở, nhất là phương pháp học tập, nền nếp học tập, kỹ năng tự quản lý nhiệm vụ học tập, giao tiếp và thích ứng với môi trường học tập mới.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trong đó sử dụng buổi học thứ hai để củng cố kiến thức, phát triển năng lực, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, trải nghiệm, kỹ năng sống, hoạt động phù hợp lứa tuổi.

b) Đối với cấp trung học cơ sở

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ tiểu học lên trung học cơ sở. Hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở tiểu học, học sinh chuyển trường, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày. Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học¹⁴.

¹³ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

¹⁴ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng¹⁵; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội.

c) Đối với cấp trung học phổ thông

Tổ chức ổn định các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện nhà trường và nguyện vọng học sinh; công khai phương án để học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp thực hiện. Tư vấn các môn học lựa chọn đối với học sinh lớp 10 trước khi học sinh đăng ký. Trường hợp học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, nhà trường thực hiện theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho học sinh, có phương án hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức, kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập và bảo đảm quyền lợi học tập, định hướng sau trung học phổ thông của học sinh¹⁶.

Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông bảo đảm ổn định, khoa học, bám sát chương trình, đúng quy định. Phân hóa theo nhóm học sinh và hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực, học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có nguy cơ không hoàn thành chương trình.

Phát huy vai trò của trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục có có thành tích cao trong bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đổi mới sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trong khu vực.

Đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Nguyễn Du và Chuyên Lương Văn Chánh: Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên¹⁷ đối với trường trung học phổ thông chuyên.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Phối hợp thực hiện hiệu quả công tác rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

¹⁵ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

¹⁶ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

¹⁷ Đối với Trường THPT Chuyên Nguyễn Du và Chuyên Lương Văn Chánh: Thông tư số 22/2025/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2025 quy định Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên.

Các cơ sở giáo dục tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ. Triển khai 100% các phường, xã, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều tra, rà soát, huy động, duy trì sĩ số, xử lý trường hợp bỏ học và cập nhật dữ liệu, nhất là tại địa bàn mới sắp xếp, vùng biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục về điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, sáp nhập địa giới hành chính và sáp nhập trường học.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; phòng ngừa, hạn chế học sinh bỏ học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập, gắn thực hiện giáo dục bắt buộc với nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; cơ sở giáo dục chưa bảo đảm điều kiện tối thiểu; học sinh yếu thế và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, đồ dùng học tập, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

Nghiên cứu thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”, mô hình “Trường học hạnh phúc”, trường học “Xanh-Sạch-Khỏe” hướng tới một mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và lấy học sinh làm trung tâm, qua đó phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực và sức khỏe của học sinh.

3. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

a) Giáo dục dân tộc

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với công tác chuẩn bị tiếng

Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một¹⁸, bảo đảm học sinh có đủ năng lực học tập, giao tiếp và tiếp cận CT GDPT. Tiếp tục triển khai và mở rộng dạy học các tiếng dân tộc thiểu số đã được ban hành chương trình, sách giáo khoa đáp ứng nhu cầu của học sinh và bảo tồn phát triển ngôn ngữ các dân tộc. Ban hành kế hoạch và triển khai dạy ngôn ngữ các nước láng giềng cho học sinh các xã biên giới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁹.

Đối với học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và phòng ngừa bỏ học. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa bỏ học, không để học sinh bỏ học vì lý do kinh tế và các nguyên nhân khác.

Hướng dẫn tổ chức và vận hành các trường chuyên biệt có học sinh hưởng chính sách ăn, ở tại trường (bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú) bảo đảm an ninh, an toàn. Ưu tiên nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục các trường chuyên biệt và thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với học sinh và cơ sở giáo dục. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với quản lý toàn diện học tập và sinh hoạt của học sinh. Phát huy tính đặc thù học sinh ăn, ở ngay tại trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày kết hợp giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

b) Giáo dục khuyết tật

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung CT GDPT và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống. Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu. Sở GDĐT tham mưu UBND cấp tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT. Trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tích hợp phát triển hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và trường giáo dục chuyên biệt công lập theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khuyến khích thành lập cơ sở giáo dục tư thục dành

¹⁸ Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về nhân sự và kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

¹⁹ Công văn số 4079/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về việc hướng dẫn triển khai dạy học Tiếng Khmer tại các tỉnh biên giới giáp Vương quốc Campuchia từ năm học 2026-2027; Công văn số 4112/BGDĐT-GDPT ngày 02/7/2026 về việc hướng dẫn triển khai dạy và học ngôn ngữ quốc gia nước láng giềng (tiếng Lào) trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 4113/BGDĐT-GDPT ngày 02/7/2026 về việc hướng dẫn triển khai dạy và học ngôn ngữ quốc gia nước láng giềng (tiếng Trung Quốc) tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026 - 2027.

cho học sinh khuyết tật, góp phần bảo đảm quyền được học tập và tiếp cận giáo dục có chất lượng.

c) Giáo dục vùng khó khăn

Thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT; tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng.

Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo mục tiêu tinh gọn đầu mối, mở rộng quy mô trường, lớp, góp phần thực hiện mục tiêu giảm số đầu mối²⁰, nâng cao chất lượng giáo dục, tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.

Rà soát kỹ việc dồn ghép điểm trường tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đi lại khó khăn; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, tăng khoảng cách đi học hoặc ảnh hưởng an toàn học sinh.

Đối với trường nhiều cấp học, trường có phân hiệu, điểm trường, bảo đảm tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học²¹.

²⁰ Giảm tối thiểu 30% số đầu mối, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mối so với thời điểm ngày 01/7/2025.

²¹ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Các cơ sở giáo dục rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, nội trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới, bãi ngang ven biển, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn²²; đảm bảo trang bị thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu số; việc đầu tư, mua sắm, bổ sung thiết bị phải gắn với nhu cầu sử dụng thực tế, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước khi bắt đầu năm học; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn²³.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Các cơ sở giáo dục tham mưu tuyển dụng giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không vì việc sắp xếp, tổ chức bộ máy mà gây ra tình trạng thiếu giáo viên, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ, trong đó có dạy học liên trường, liên cấp, theo cụm trường, với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện CT GDPT; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học, cấp học và địa bàn khó khăn²⁴.

²² Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18 năm 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

²³ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

²⁴ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện CT GDPT; chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường thiết thực, bám sát CT GDPT, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết²⁵.

Huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định²⁶; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường. Chỉ đạo cơ sở giáo dục tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi. Duy trì, củng cố tiêu chuẩn, tiêu chí đã đạt; khắc phục hạn chế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản trị nhà trường, chất lượng giáo dục và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội.

Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia, cần thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng.

IV. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Bảo đảm sự phối hợp thông suốt giữa Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ sở giáo dục²⁷; không đề việc thay đổi mô hình quản lý, phân cấp, phân quyền làm gián đoạn hoạt động dạy học, ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

²⁵ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

²⁶ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

²⁷ Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa-Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Sở GDĐT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền phân cấp; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định²⁸.

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền phân cấp; chủ trì quản lý địa bàn, bảo đảm an toàn trường học, phối hợp huy động trẻ ra lớp và thực hiện công tác phổ cập giáo dục; tham vấn ý kiến chuyên môn của Sở GDĐT trước khi ban hành các quyết định liên quan theo quy định.

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; quản trị nhân sự, tài sản và các nguồn lực được giao; báo cáo, thỉnh thị cấp có thẩm quyền và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và tăng cường trách nhiệm giải trình.

2. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ²⁹.

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện cập nhật số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

²⁸ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

²⁹ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra nội bộ của nhà trường đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Tiếp tục triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh, bảo đảm kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo quy định.

Các cơ sở giáo dục thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo quy định; duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đồng thời phối hợp xác thực mã định danh cá nhân, địa chỉ cư trú của học sinh, đáp ứng yêu cầu quản lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh và Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

V. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý

ng nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

Bảo đảm an toàn đối với học sinh nội trú, bán trú, học sinh ở xa gia đình. Quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử. Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử văn hóa và kỹ năng an toàn trên không gian mạng.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động giáo dục có sử dụng nguồn lực xã hội, bảo đảm hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động

giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của nhà trường đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ sách, công tác quản lý tài chính, tài sản và các chương trình, hoạt động giáo dục.

Công khai đường dây nóng, hộp thư góp ý, các kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục để kịp thời tiếp nhận ý kiến của học sinh, gia đình học sinh và Nhân dân.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung hướng dẫn và tình hình thực tiễn tại địa phương, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện và báo cáo Sở GDĐT kết quả thực hiện khi kết thúc năm học.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ sở giáo dục báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDPT, Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở GDĐT;
- Các phòng CM, NV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Minh Duyên